

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU



HỒ SƠ
CÔNG BỐ HỢP QUY
SẢN PHẨM NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH
SINH HOẠT

Sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau

Địa chỉ: 204, Quang Trung, khóm 3, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 02903 836 360 - 02903 836 723 - Fax: 0290 383 6723

E-mail: ctycapnuoccamau@yahoo.com

Website: <https://ctncamau.com.vn>

Cà Mau, tháng 11 năm 2023

DANH MỤC HỒ SƠ

1. BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY.
2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY.
3. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC.
4. PHỤ LỤC 1: BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC THÔNG SỐ ĐÁNH GIÁ.
5. PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ CHẤT LƯỢNG NƯỚC.
6. PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CHI TIẾT NHÀ MÁY VÀ TRẠM BƠM CỦA 11 ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC TRỰC THUỘC CÔNG TY.
7. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số: 01/2023/CBHQ-CNCM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau.**

Địa chỉ: 204, Quang Trung, khóm 3, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: 02903 836 360 - 02903 836 723 - Fax: 0290 383 6723.

E-mail: ctycapnuoccamau@yahoo.com.

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật:

Tại Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Ký hiệu: QCDP 01:2022/CM).

Thông tin bổ sung:

Căn cứ công bố hợp quy: Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phương thức đánh giá phù hợp:

Theo điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Loại hình đánh giá: Tự đánh giá (bên thứ nhất): 15/6/2023.

Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm **nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt** do Công ty khai thác, vận hành, sản xuất, kinh doanh./

Cà Mau, ngày 14 tháng 11 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hoàng Khện

Số: 98/BC-CNCM

Cà Mau, ngày 14 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Về việc đánh giá hợp quy chất lượng nước sạch của 11 đơn vị cấp nước
trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau**

1. Ngày đánh giá:

Ngày 15/6/2023.

2. Địa điểm đánh giá:

Phòng Cấp nước An toàn trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau.

3. Tên sản phẩm đánh giá hợp quy:

Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của 11 đơn vị cấp nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau, bao gồm:

3.1. Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 1

Địa chỉ: Đường Lý Thường Kiệt, khóm 9, phường 6, thành phố Cà Mau.

3.2. Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 2

Địa chỉ: Đường Ngô Quyền, khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau.

3.3. Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường đô thị Năm Căn

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

3.4. Chi nhánh Cấp nước U Minh

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

3.5. Chi nhánh Cấp nước Sông Đốc

Địa chỉ: Khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3.6. Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3.7. Chi nhánh Cấp nước Phú Tân

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3.8. Chi nhánh Cấp nước Thới Bình

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3.9. Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi

Địa chỉ: Đường Trần Phú, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3.10. Chi nhánh Cấp nước Cái Nước

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3.11. Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

4. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau được ban hành theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022.

- Tên viết tắt của Quy chuẩn: QCĐP 01:2022/CM.

5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:

- Trung Tâm Phân tích Kiểm nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau.

- Trung tâm Phân tích, kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau có chức năng tổ chức hoạt động thử nghiệm đối với sản phẩm nước sạch được Văn phòng Công nhận Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 lĩnh vực hóa học, sinh học.

- Số hiệu: VILAS 617.

6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:

6.1. Quy trình sản xuất:

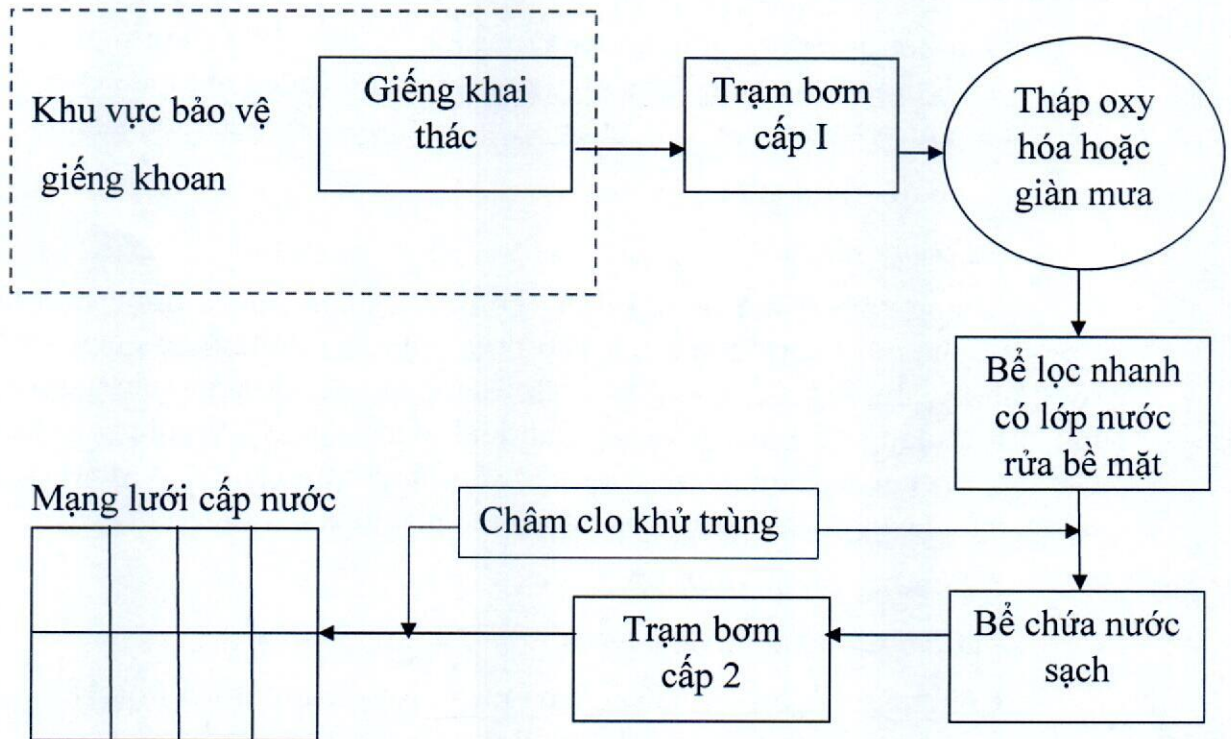
Công ty hiện đang quản lý 11 hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với hai loại quy trình sản xuất nước được áp dụng cho các Nhà máy cấp nước và các trạm cấp nước cụ thể như sau:

a. Quy trình áp dụng cho các Nhà máy nước (2 cấp)

Nguồn nước ngầm được khai thác từ tầng chứa nước sâu dưới đất chảy vào ống lọc giếng khoan qua lớp sỏi lọc bao quanh ống lọc. Sau đó nước được máy bơm chìm (bơm cấp I) bơm lên tháp oxy hóa (hoặc giàn mưa), ở đây nước được cung cấp thêm oxy từ không khí của máy quạt gió (hoặc không khí tự nhiên) nhằm tăng cường cho nước tiếp xúc với không khí tạo cặn kết tủa sắt và thoát các loại khí khác có trong nước ngầm. Tiếp theo nước được chảy vào bể lọc qua các lớp vật liệu lọc, các hạt cặn và cặn kết tủa sẽ giữ lại, nước trong

được dẫn vào bể chứa. Nước từ bể chứa được máy bơm (trạm bơm cấp II) đưa vào mạng đường ống kết hợp châm clo để khử trùng cho ra nước sạch đảm bảo quy chuẩn về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cung cấp đến khách hàng sử dụng.

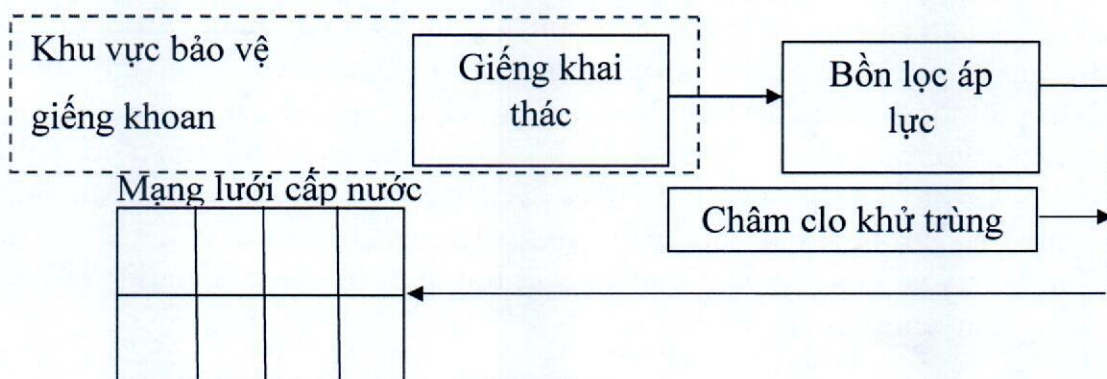
*** Sơ đồ Quy trình tại các Nhà máy nước:**



b. Quy trình áp dụng cho các trạm cấp nước (1 cấp)

Nguồn nước ngầm được khai thác từ tầng chứa nước sâu dưới đất chảy vào giếng khoan qua lớp sỏi lọc bao quanh ống lọc vào ống lọc. Sau đó nước được máy bơm chìm (bơm cấp I) bơm vào bồn lọc áp lực tại đây các loại khí có trong nước ngầm được thoát ra bằng van xả khí, nước sau khi qua các lớp vật liệu lọc, các hạt cặn và cặn kết tủa sẽ giữ lại, nước trong ra khỏi bồn lọc được châm clo khử trùng đảm bảo quy chuẩn về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và đưa ra mạng cung cấp đến khách hàng sử dụng.

*** Sơ đồ Quy trình tại các trạm cấp nước:**



*** Kết luận:**

Các quy trình sản xuất nước sạch tại Công ty đều được thiết kế theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN 33:2006), được Ban lãnh đạo Công ty ký duyệt trước khi đưa vào áp dụng. Bên cạnh đó, Công ty luôn cập nhật thường xuyên các quy chuẩn mới và đưa vào áp dụng theo Quy định hiện hành.

Qua kết quả thử nghiệm của Trung tâm Phân tích, kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau gồm 8 thông số nhóm A và 40 thông số nhóm B đều đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

c. Chế độ giám sát :

*** Cơ sở giám sát**

Hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch giám sát và được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện. Có 03 chế độ giám sát là giám sát định kỳ, thường xuyên và đột xuất. Bên cạnh đó, để công tác giám sát được thuận lợi, mang lại hiệu quả cao, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn giám sát về công tác vận hành quy trình sản xuất, chất lượng nước, ngoại cảnh,...cho các Xí nghiệp, Chi nhánh cấp nước.

*** Phương pháp giám sát**

- Giám sát công tác vận hành:

Công tác vận hành của các Nhà máy, Trạm cấp nước được vận hành theo Quy trình quản lý vận hành Nhà máy, trạm cấp nước & bảo trì, sửa chữa các thiết bị, được ban hành tại Quyết định số 154a/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp, cùng với công tác giám sát thông qua hệ thống quan trắc online, hệ thống Camera online 24/24 và hệ thống giám sát cảnh báo, thu thập, lưu trữ dữ liệu, điều khiển từ xa (SCADA),...

Công ty có đội ngũ vận hành tay nghề cao, am hiểu về kỹ thuật vận hành nhà máy, trạm bơm trong lĩnh vực cấp nước. Lịch vận hành các trạm bơm được xây dựng hằng quý và trình lãnh đạo phê duyệt trước khi áp dụng.

- Giám sát chất lượng nước:

Thực hiện chế độ giám sát định kỳ theo Quy chuẩn QCĐP 01:2022/CM cụ thể: Giám sát các 08 thông số nhóm A định kỳ hàng tháng, 40 thông số nhóm B định kỳ 6 tháng. Bên cạnh đó phòng xét nghiệm của Công ty thường xuyên giám sát thông số clo dư trên đường mạng phân phối và các thông số có giới hạn tiệm cận với quy chuẩn để theo dõi kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra. Khi có ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng nước sinh hoạt, Phòng xét nghiệm sẽ kết hợp với các bộ phận có liên quan tiến hành kiểm tra, lấy mẫu phân tích. Các kết quả về giám sát chất lượng nước được theo dõi và lưu trữ tại phòng chuyên môn của Công ty.

- *Giám sát công tác vệ sinh ngoại cảnh:*

Thực hiện chế độ giám sát định kỳ, thường xuyên và đột xuất nơi khai thác nước cũng như trong khuôn viên xí nghiệp và các trạm bơm. Hằng ngày, các nhân viên trực tại Nhà máy, trạm cấp nước đều quét dọn, vệ sinh đảm bảo cảnh quan thông thoáng.

*** Kết quả giám sát**

Các kết quả giám sát hàng tháng đều được ghi chép đầy đủ và lưu trữ tại phòng chuyên môn và các bộ phận có liên quan.

Kết luận: Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các chế độ giám sát theo qui định. Bên cạnh đó, thường xuyên cập nhật các chế độ thông tin bên ngoài, lồng ghép điều tra xã hội học về chất lượng phục vụ, cảm quan chất lượng nước cung cấp, có giải pháp khắc phục kịp thời như: sửa chữa ống bể, xả rửa đường ống, xả rửa thay thế vòi nước, hướng dẫn khách vệ sinh, che chắn dụng cụ chứa nước trên mái nhà,... nhằm mục đích phục vụ cho công tác cung cấp nước cho người dân sử dụng được an toàn, liên tục.

6.2. Phương pháp lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển, tiếp nhận mẫu:

a. Lấy mẫu

Thực hiện lấy mẫu theo qui định hiện hành, đối với mẫu vi sinh sử dụng chai thủy tinh đã tuyệt trùng để lấy mẫu, đối với mẫu hóa lý sử dụng chai nhựa có nắp đậy kín dung tích 1 lít (đối với các thông số nhóm A) và 5 lít (đối với các thông số nhóm B). Vị trí lấy mẫu tại vòi nước của hộ dân trên đường mạng phân phối. Các mẫu được ghi đầy đủ thông tin như vị trí lấy mẫu, địa điểm, ngày ...

b. Bảo quản mẫu

Mẫu nước sau khi được lấy xét nghiệm (hóa lý và vi sinh) được bảo quản trong thùng cách nhiệt với nhiệt độ từ 2 – 5° C.

c. Vận chuyển mẫu

Các bình, chai chứa mẫu được bảo vệ cẩn thận trong thùng giữ nhiệt và được đóng kín để không bị vỡ hoặc gây mất mát một phần trong quá trình vận chuyển, cũng như tránh bị nhiễm bẩn từ môi trường bên ngoài. Thời gian vận chuyển mẫu không quá 24h và trong quá trình vận chuyển mẫu luôn bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 – 5°C.

d. Tiếp nhận mẫu

Khi mẫu được đưa đến phòng thí nghiệm, được nhân viên xét nghiệm kiểm tra tình trạng mẫu trước khi tiếp nhận, xử lý. Tại đây, nhân viên xét nghiệm lập biên bản giao nhận mẫu giữa 2 bên. Sau đó tiến hành phân tích, kiểm nghiệm.

Kết luận: Công tác lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển và tiếp nhận mẫu được thực hiện theo đúng quy định. Các mẫu đủ điều kiện để phân tích, kiểm nghiệm.

6.3. Kết quả thử nghiệm:

Trên cơ sở kết quả kiểm nghiệm của Trung Tâm Phân tích Kiểm nghiệm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 cho thấy 08 thông số nhóm A (phương pháp Phổ hấp thụ nguyên tử và phương pháp Quang phổ) và 40 thông số nhóm B (phương pháp Phổ hấp thụ nguyên tử và phương pháp Quang phổ, phương pháp khối lượng và chuẩn độ thể tích) của 11 đơn vị cấp nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đều đạt theo QCĐP 01:2022/CM. (Đính kèm theo kết quả thử nghiệm của Trung Tâm Phân tích Kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau).

Các kết quả thử nghiệm có đóng dấu của đơn vị kiểm nghiệm (Trung tâm phân tích kiểm nghiệm) và được bàn giao cho bộ phận quản lý chất lượng nước của Công ty là Phòng Cấp nước An toàn lưu giữ. Đối chiếu với quy chuẩn cho phép 08 thông số nhóm A và 40 thông số nhóm B 11 kết quả nhận được của 11 đơn vị cấp nước sạch trực thuộc Công ty đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

6.4. Phương thức đánh giá thử nghiệm mẫu bao gồm:

- Phương pháp đánh giá xác định các thông số chất lượng thử nghiệm trên số lượng mẫu điển hình.

- Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử: Các đặc tính của mẫu nước thử nghiệm và phương pháp thử nghiệm được xác định theo QCĐP 01:2022/CM;

- Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp: Các đặc tính của sản phẩm thông qua kết quả thử nghiệm trong quá trình đánh giá đều đạt theo QCĐP 01:2022/CM;

- Kết quả sự phù hợp: Đạt yêu cầu theo QCĐP 01:2022/CM.

7. Kết luận:

Sản phẩm nước sạch của 11 đơn vị cấp nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau có chất lượng đạt theo QCĐP 01:2022/CM.

Công tác đánh giá nêu trên, đã đủ điều kiện để Công ty gửi hồ sơ tự công bố hợp quy về Sở Y tế thông qua Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau.

Trên đây là báo cáo đánh giá hợp quy của Công ty đối với sản phẩm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đánh giá này./.

Đính kèm theo các hồ sơ như sau:

- 1. Phụ lục 1: Bảng thông tin chi tiết các thông số đánh giá;*
- 2. Phụ lục 2: Kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng nước;*
- 3. Phụ lục 3: Danh sách chi tiết Nhà máy, trạm bơm của 11 đơn vị cấp nước trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau;*
- 4. Kết quả xét nghiệm mẫu nước của Trung Tâm Phân tích, Kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau;*

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau ./.

**BỘ PHẬN ĐÁNH GIÁ
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Hoàng Khện

PHỤ LỤC 1:

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC THÔNG SỐ ĐÁNH GIÁ
Sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của 11 đơn vị cấp nước
trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau
(Kèm theo công bố hợp quy số: 01/2023/CBHQ-CNCM ngày 14/11/2023)

1. Các thông số nhóm A – 08 thông số

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
Thông số vi sinh vật			
1	Coliform	CFU/ 100mL	< 3
2	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/ 100mL	< 1
Thông số cảm quan và vô cơ			
3	Asen (As) (*)	mg/L	0,01
4	Clo dư tự do (**)	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0
5	Độ đục	NTU	2
6	Màu sắc	TCU	15
7	Mùi, vị		Không có mùi, vị lạ
8	pH		Trong khoảng 6,0-8,5

2. Các thông số nhóm B - 40 thông số

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
Thông số vi sinh vật			
1	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	CFU/ 100mL	< 1
2	Trực khuẩn mũ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	CFU/ 100mL	< 1
Thông số vô cơ			
3	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	0,3
4	Bari (Barium - Ba)	mg/L	0,7
5	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	mg/L	0,3
6	Cadimi (Cadimi - Cd)	mg/L	0,003
7	Chì (Plumbum - Pb)	mg/L	0,01
8	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	2
9	Chloride (Cl ⁻) (***)	mg/L	250 (hoặc 300)
10	Crom (Chromium - Cr)	mg/L	0,05
11	Đồng (Cuprum - Cu)	mg/L	1

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/L	300
13	Fluor (F)	mg/L	1,5
14	Kẽm (Zincum - Zn)	mg/L	2
15	Mangan (Manganese - Mn)	mg/L	0,1
16	Natri (Sodium - Na)	mg/L	200
17	Nhôm (Aluminium - Al)	mg/L	0,2
18	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,05
19	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,3
20	Sắt (Ferrum - Fe)	mg/L	0,3
21	Sunphat	mg/L	250
22	Sunfua	mg/L	0,05
23	Thủy ngân (Hydrargyrum - Hg)	mg/L	0,001
24	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1000
24	Xyanua (CN)	mg/L	0,05
Thông số hữu cơ nhóm Hydrocacbua thơm			
26	Phenol và dẫn xuất của Phenol (H)(V)	µg/L	1
27	Styren (H)(V)	µg/L	20
28	Xylen (H)(V)	µg/L	50
Thông số hóa chất bảo vệ thực vật			
29	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	100
30	Clodane	µg/L	0,2
31	Cyanazine	µg/L	0,6
32	DDT và các dẫn chất	µg/L	1
33	Hydroxyatrazine	µg/L	200
34	Trifuralin	µg/L	20
Thông số hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ			
35	Bromodichloromethane	µg/L	60
36	Bromoform	µg/L	100
37	Chloroform	µg/L	300
38	Dibromochloromethane	µg/L	100
Thông số nhiễm xạ			
39	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	0,1
40	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	1

PHỤ LỤC 2:
KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của 11 đơn vị cấp nước
trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau
(Kèm theo công bố hợp quy số: 01/2023/CBHQ-CNCM ngày 14/11/2023)

TT	Tần suất	Kế hoạch giám sát định kỳ					
		Các chỉ tiêu giám sát	Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật	Số mẫu lấy/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Ghi chú
1	1 tháng	08 chỉ tiêu nhóm A	Theo QCĐP 01:2022/CM	1,0 lít	Tại phòng xét nghiệm của Công ty	Phương pháp thử nghiệm áp dụng theo TCVN hiện hành	
2	6 tháng	40 chỉ tiêu nhóm B	Theo QCĐP 01:2022/CM	5,0 lít	Tại phòng xét nghiệm đạt chuẩn theo quy định	Phương pháp thử nghiệm áp dụng theo TCVN hiện hành	
3	Đợt xuất	Các chỉ tiêu nhóm A, B	Theo QCĐP 01:2022/CM	5,0 lít	Tại phòng xét nghiệm của Công ty hoặc phòng xét nghiệm đạt chuẩn theo quy định	Phương pháp thử nghiệm áp dụng theo TCVN hiện hành	

PHỤ LỤC 3:
DANH SÁCH CHI TIẾT NHÀ MÁY VÀ TRẠM BƠM CỦA 11 ĐƠN VỊ
CẤP NƯỚC TRỰC THUỘC CÔNG TY

TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
1	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC TP. CÀ MAU 1	
1.1	Nhà máy nước số 1	Đường Lý Thường Kiệt, khóm 9, phường 6, Thành phố Cà Mau.
1.2	Trạm Bơm số 01	Đường Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 6, Thành phố Cà Mau.
1.3	Trạm Bơm số 02	Đường Phan Ngọc Hiến, khóm 6, phường 5, Thành phố Cà Mau.
1.4	Trạm Bơm số 18	Đường Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, Thành phố Cà Mau.
1.5	Trạm Bơm số 20	Đường Lạc Long Quân, khóm 5, phường 7, Thành phố Cà Mau.
1.6	Trạm Bơm số 23	Đường Nguyễn Du, khóm 8, phường 5, Thành phố Cà Mau.
1.7	Trạm Bơm số 24	Đường 3 tháng 2, khóm 4, phường 5, Thành phố Cà Mau.
1.8	Trạm Bơm số 27	Đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, Thành phố Cà Mau.
1.9	Trạm Bơm số 30	Đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 7, phường 7, Thành phố Cà Mau.
1.10	Trạm Bơm Tắc Vân	Ấp 1, Tắc Vân, Thành phố Cà Mau.
2	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC TP. CÀ MAU 2	
2.1	Nhà máy nước số 2	Đường Ngô Quyền, khóm 1, phường Tân Xuyên, Thành phố Cà Mau.
2.2	Trạm Bơm số 4	Đường Phan Đình Phùng, khóm 2, phường 2, Thành phố Cà Mau.
2.3	Trạm Bơm số 12	Đường Hoàng Diệu, khóm 3, phường 2, Thành phố Cà Mau.
2.4	Trạm Bơm số 15	Đường Lâm Thành Mậu, khóm 3, phường 4, Thành phố Cà Mau.
2.5	Trạm Bơm số 16	Đường Nguyễn Cư Trinh, khu LICOJI, phường 1, Thành phố Cà Mau.
2.6	Trạm Bơm số 21	Đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, Thành phố Cà Mau.
2.7	Trạm Bơm số 22	Đường Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, Thành phố Cà Mau.
2.8	Trạm Bơm số 25	Đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, Thành phố Cà Mau.

TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
2.9	Trạm Bơm số 26	Đường Lưu Hữu Phước, khóm 7, phường 8, Thành phố Cà Mau.
2.10	Trạm Bơm số 29	Khu đô thị Bạch Đằng, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau.
2.11	Trạm Bơm số 31	Đường số 3, khóm 3, phường Tân Xuyên, Thành phố Cà Mau.
3	XÍ NGHIỆP CN&MT NĂM CĂN	
3.1	Trạm Năm Căn (Đang lập dự án Xây dựng nâng cấp thành nhà máy nước)	Khóm 2, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
3.2	Trạm Hàng Vĩnh (Đang lập dự án Xây dựng nâng cấp thành nhà máy nước)	Ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
4	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC U MINH	
4.1	Nhà máy nước Khánh An	Cụm Khí - Điện - Đạm, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
4.2	Trạm bơm số 2	Khu Tái định cư Khánh An, ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
4.3	Trạm bơm U Minh	Khóm 2, Thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
4.4	Trạm bơm Khánh Hội	Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
5	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC SÔNG ĐỐC	
5.1	Nhà máy Bờ Bắc SĐ	Khóm 11, Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
5.2	Nhà máy Bờ Nam SĐ	Khóm 4, Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
5.3	Trạm bơm số 1	Khóm 9, Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
6	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC TRẦN VĂN THỜI	
6.1	Trạm bơm số 2 TVT	Khóm 5, Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
6.2	Trạm bơm số 3 TVT	Khóm 1, Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
7	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC PHÚ TÂN	
7.1	Nhà máy Bờ Nam	Khóm 2, Thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
7.2	Nhà máy Bờ Bắc	Khóm 7, Thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
8	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC THỜI BÌNH	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
8.1	Trạm bơm số 1	Khóm 1, Thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
8.2	Trạm bơm số 2	Khóm 2, Thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
8.3	Trạm bơm xã Trí Phải	Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
9	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC ĐÀM DƠI	
9.1	Trạm bơm số 2	Khóm 1, Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.
9.2	Trạm bơm số 3	Khóm 2, Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.
9.3	Trạm bơm xã Quách Phẩm	Xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.
10	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NƯỚC	
10.1	Trạm bơm số 1	Khóm 1, Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
10.2	Trạm bơm số 2	Khóm 1, Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
11	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC NGỌC HIỂN	
11.1	Trạm bơm số 2	Khóm 4, Thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
11.2	Trạm bơm số 3	Khóm 4, Thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
11.3	Trạm số 4 (xã Tân Ân)	Ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2000101918

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 11 năm 1992

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 07 tháng 12 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CẤP NƯỚC CÀ MAU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CA MAU WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CAWACO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 204, đường Quang Trung, khóm 3, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại: 0290.3836723

Fax: 0290.3836723

Email: ctycapnuoccamau@yahoo.com

Website: www.ctncamau.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 15.534.900

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HỒ TẤN LUẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 07/10/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 381363964

Ngày cấp: 19/07/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau

Địa chỉ thường trú: Khóm 4, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khóm 4, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thanh Tuấn